

Phụ lục số III
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên công ty
CÔNG TY CỔ PHẦN
CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **004/BCUX.014**

Sóc Trăng, ngày 15 tháng 01 năm 2015

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Năm 2014

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Tên công ty đại chúng: **Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi**
- Địa chỉ trụ sở chính: **Số 24, Đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.**
- Điện thoại: 079.3852671 Fax: 079.3852670 Email: utxi@hcm.vnn.vn.
- Vốn điều lệ: 295.000.000.000 VND.
- Mã chứng khoán (nếu có):

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2014):

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Triệu Dũng	Chủ tịch HĐQT	12/12	100%	
2	Lý Bích Quyên	Thành viên HĐQT	12/12	100%	
3	Trương Văn Phước	Thành viên HĐQT	12/12	100%	
4	Nguyễn Hoàng Phương	Thành viên HĐQT	12/12	100%	
5	Mai Thị Hồng Nga	Thành viên HĐQT	12/12	100%	
6	Trương Trúc Linh	Thành viên HĐQT	12/12	100%	
7	Nguyễn Hoàng Nhã	Thành viên HĐQT	8/12	66%	DHĐCĐ thường niên năm 2014 đồng ý bổ sung ông Nhã là thành viên HĐQT từ ngày 25/04/2014

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

Trong các cuộc họp HĐQT bám sát vào các nội dung:

- Xem xét việc tái cơ cấu nguồn vốn vay và thông qua phương án vay vốn năm 2014 ở một số tổ chức tín dụng nhằm phục vụ công tác thu mua nguyên liệu sản xuất;
- Xem xét thông qua kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2014.
- Xem xét thông qua phương án và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.

Hội đồng quản trị đã giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện những công việc như sau:

- Xem xét thông qua báo cáo tài chính quý IV năm 2013; báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2014, báo cáo 06 tháng cuối năm 2014 và cả năm 2014;
- Giám sát chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014;
- Chỉ đạo thực hiện công tác thu hồi công nợ đầu tư của Công ty;
- Chỉ đạo công tác kiện toàn bộ máy nhân sự, nâng cao công tác quản trị tại Công ty;
- Kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu tài chính, các khoản vay và trả nợ ở các Ngân hàng, các tổ chức tín dụng theo Phương án kinh doanh năm 2014 đã được HĐQT thống nhất phê duyệt;

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị chưa tổ chức thành lập các tiểu ban, nhưng chỉ đạo trực tiếp các vấn đề liên quan đến nguồn vốn, công tác đầu tư, công tác cán bộ . . . qua các cuộc họp của HĐQT, qua đó Thư ký Hội đồng quản trị cập nhật đầy đủ các thông tin cần thiết để triển khai cho Ban Điều hành Công ty thực hiện; Trong tháng 06/2014, HĐQT đã họp và thống nhất phân công một số thành viên HĐQT phụ trách các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty. Căn cứ theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc phân công một số thành viên phụ trách các vấn đề liên quan đến nhân sự, chính sách phát triển và lương thưởng Công ty; Hội đồng quản trị Công ty đã nghe các thành viên được phân công nhiệm vụ báo cáo một số các nội dung như:

3.1/- Về công tác nhân sự: Do điều kiện gặp khó khăn về nguồn vốn và khâu nguyên liệu, nên chủ trương Công ty giảm lượng hàng sản xuất, xuất khẩu; tổ chức việc tinh gọn lại bộ máy quản lý nhất là khâu điều hành sản xuất, nhưng vẫn đảm bảo số lao động thường xuyên có việc làm ổn định.

3.2/- Về chính sách phát triển: Đang xây dựng đề án tổ chức liên kết với các trang trại nuôi tôm để duy trì tính bền vững trong khâu nguyên liệu cung ứng sản xuất; đồng thời liên hệ với Trung tâm xúc tiến thương mại của Tỉnh trong việc mở rộng thị trường xuất khẩu sang một số nước mới nhiều tiềm năng trong tiêu thụ thủy sản.

3.3/- Về chính sách lương thưởng: Tuy có gặp khó khăn trong thu hẹp sản xuất, giảm nguồn thu ngoại tệ; nhưng chủ trương của HĐQT: đảm bảo nguồn thu nhập ổn định từ tiền lương cho người lao động, cân đối nguồn tài chính để duy trì việc chi lương thưởng tháng 13 cho người lao động như mọi năm.



II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2014):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	001/QĐ-HĐQT	15/02/2014	▪ Quyết định về việc thông qua bản dự thảo báo cáo tài chính năm 2013.
02	002/QĐ-HĐQT	15/02/2014	▪ Quyết định về việc đồng ý gia hạn trả nợ cho một số đối tác nước ngoài và các công nợ khác do gặp khó khăn trong kinh doanh.
03	003/QĐ-HĐQT	15/3/2014	▪ Quyết định về việc chốt danh sách cổ đông tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2014.
04	004/QĐ-HĐQT	15/3/2014	▪ Quyết định thông qua các nội dung chính dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 để xem xét phê chuẩn.
05	005/NQ-HĐQT	12/4/2014	▪ Nghị quyết của HĐQT đề xuất phương án phát hành tăng vốn điều lệ Công ty từ 295 tỷ lên thành 400 tỷ, trình ĐHĐCĐ xem xét.
06	006/QĐ-HĐQT	19/4/2014	▪ Quyết định thông qua Phương án kinh doanh 2014 theo tờ trình của Tổng Giám đốc điều hành.
07	007/NQ-HĐQT	27/6/2014	▪ Nghị quyết HĐQT về việc phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT và phân công một số thành viên phụ trách các vấn đề liên quan đến nhân sự, chính sách phát triển và lương thưởng Công ty.
08	008/QĐ-HĐQT	26/7/2014	▪ Thông qua kế hoạch vay vốn và hạn mức tín dụng năm 2014 tại các tổ chức tín dụng và các Ngân hàng.
09	009/NQ-HĐQT	30/12/2014	▪ Báo cáo và xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông (kỳ họp gần nhất) về việc: không thực hiện được nội dung phát hành tăng vốn điều lệ Công ty từ 295 tỷ lên thành 400 tỷ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 tổ chức ngày 25/04/2014.
10	010/QĐ-HĐQT	12/01/2015	▪ Xem xét và thông qua bản báo cáo sơ bộ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014, Dự thảo Kế hoạch SXKD năm 2015 và Bản dự thảo báo cáo tài chính năm 2014 (trước khi chuyển kiểm toán).

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo năm 2014):

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
01	Nguyễn Thị Xi	không	không	365514082	05/03/2001	Công an Sóc Trăng	07B, Ngô Quyền, Phường 1, Thành phố Sóc Trăng	---	21/3/2014	Bán hết cổ phần tại Cty
02	Nguyễn Hoàng Nhà	không	Phó Tổng Giám đốc Công ty	365486867	26/11/2013	Công an Sóc Trăng	BD.03, Khu Dân cư Minh Châu, Phường 7, Thành phố Sóc Trăng	21/3/2014	-----	Mua lại cổ phần tại Cty

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (Báo cáo năm 2014):

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:

Sst	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Triệu Đồng		Chủ tịch HĐQT	365271271	19/06/2003	Sóc Trăng	BD 01.03 Khu DC Minh Châu, QL 1, Phường 7, TP. Sóc Trăng.	5,930,000	20,101%	
Cha	Nguyễn Văn Thành		không				BD 01.03 Khu DC Minh Châu, QL 1, Phường 7, TP. Sóc Trăng.	Không		
Mẹ	Nguyễn Thị Xi		Nguyễn Chủ tịch HĐQT	365514082	03/05/2001	Sóc Trăng	07B Ngô Quyền, Phường 1, TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Không		
Vợ	Nguyễn Kim Hồng Đào		không	022516080	02/01/1996	TP.HCM	BD 01.03 Khu DC Minh Châu, QL 1, Phường 7, TP. Sóc Trăng.	20,359	0,069%	
Con	Nguyễn Anh Tuấn		không	365486868	30/03/2009	Sóc Trăng	BD 01.03 Khu DC Minh Châu, QL 1, Phường 7, TP. Sóc Trăng.	23,470	0,079%	
2	Lý Bích Quyên		Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc Cty	365299424	18/04/1998	Sóc Trăng	BD 01.03 Khu DC Minh Châu, QL 1, Phường 7, TP. Sóc Trăng.	54,499	0,184%	vợ ông Nguyễn Hoàng Phương
3	Trương Văn Phước		Thành viên HĐQT Phó TGD trực Cty	365045987	09/09/2009	Sóc Trăng	75-77 Lô LK01 Khu DC Minh Châu, Phường 7, TP Sóc Trăng.	1,491,176	5,054%	
Vợ	Nguyễn Thị Thanh Thủy		Phụ trách thu mua ng.liệu	365572299	03/09/2002	Sóc Trăng	75-77 Lô LK01 Khu DC Minh Châu, Phường 7, TP Sóc Trăng.	298,817	1,012%	Em ruột ông Nguyễn Triệu Đồng

T. () PH. NT. NC. 02

SĐT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
Con	Trương Nguyễn Phương Vy		NV Công ty	365483208	27/09/2000	Sóc Trăng	75-77 Lô LK01 Khu DC Minh Châu, Phường 7, TP Sóc Trăng.	11,470	0,038%	
4	Nguyễn Hoàng Phương		Thành viên HĐQT Phó TGD Cty	365486865	27/02/2002	Sóc Trăng	BD 01.03 Khu DC Minh Châu, Q. 1, Phường 7, TP. Sóc Trăng,	2,950,000	10,000%	Em út ông Nguyễn Triệu Dũng
5	Mai Thị Hồng Nga		Thành viên HĐQT Thủ quỹ Cty	365104418	20/05/1998	Sóc Trăng	07B Ngõ quyền, Phường 1, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	1,491,176	5,054%	
Chồng	Nguyễn Hoàng Phong		không				07B Ngõ quyền, Phường 1, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Không		
6	Nguyễn Hoàng Nhà		Thành viên HĐQT Phó TGD Cty	365486867	26/11/2013	Sóc Trăng	BD.03, Khu Dân cư Minh Châu, Phường 7, Thành phố Sóc Trăng	6.644.239	22,52%	Em út ông Nguyễn Triệu Dũng
7	Trương Trích Linh		Thành viên HĐQT Quản lý điều vận	365692591	28/05/2004	Sóc Trăng	34/5 Quáo Lộ 1, TP.Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	1,800	0,006%	
	Vợ và các con							Không		
8	Đỗ Thành Nhơn		Kế toán trưởng Công ty	380996284	18/04/1996	Mình Hải	Khu dân cư MC, số LK02-05, Phường 7, TP. Sóc Trăng Sóc Trăng	9,035	0,030%	
	Vợ và các con							Không		
9	Trần Văn Bửu		Trưởng ban kiểm soát Công ty	363785878	02/08/2011	Hậu Giang	xã Lương tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	6,029	0,020%	
	Vợ và các con							Không		
10	Lê Thanh Sơn		Thành viên BKS Công ty	361032117	04/03/2008	Cần Thơ	4/48 Huyện Thanh Quan, P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ	200	0,001%	
	Vợ và các con							Không		
11	Lê Phước Sang		Thành viên BKS Công ty	340998281	15/01/2003	Đồng Tháp	Số 24.25 LK 36 đường số 8 Khu Đô thị 5A, phường 4, TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Không		
	Vợ và các con							Không		

2. Giao dịch cổ phiếu: (các giao dịch của người có liên quan đến cổ đông nội bộ):

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)	Ghi chú
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ		

3. Giao dịch cổ phiếu: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty).

a/ Giao dịch của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)	Ghi chú
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ		
01	Nguyễn Thị Xi	Nguyên Chủ tịch HĐQT Cty	6.644.239	22,52%	Không	0,0%	Bán hết cổ phần	
02	Nguyễn Hoàng Nhã	Thành viên HĐQT Phó TGD Cty	Không	0,0%	6.644.239	22,52%	Mua lại cổ phần	

b/ Giao dịch của cổ đông lớn:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)	Ghi chú
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ		
01	Nguyễn Thị Xi	Mẹ của chủ tịch HĐQT	6.644.239	22,52%	Không	0,0%	Bán hết cổ phần	
02	Nguyễn Hoàng Nhã	Em ruột của chủ tịch HĐQT	Không	0,0%	6.644.239	22,52%	Mua lại cổ phần	

c/ Giao dịch của cổ đông là tổ chức: *Không có.*

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)	Ghi chú
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ		

V. Các vấn đề cần lưu ý khác (Báo cáo năm 2014): không có.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thành viên HĐQT Cty;
- Ban Kiểm soát, TGD Công ty;
- Lưu VT; CBTT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH



Nguyễn Triệu Dũng

C.T.C.P